TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LỤC NGẠN** **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 32/2022/QĐST-DS	*Lục Ngạn, ngày 13 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số: 76/2022/TLST-DS ngày 22 tháng 7 năm 2022, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng T (sau đây viết tắt là V).

Địa chỉ: Số 89 đường L, phường L, quận Đ, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Chí Dũng – Chủ tịch Hội đồng quản trị V.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Tuấn A – Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ pháp lý (Theo Văn bản ủy quyền số 25/2020/UQ-HĐQT ngày 07-7-2020 của Ngân hàng T).

Người được ủy quyền lại: Ông Nguyễn Văn C – Cán bộ xử lý nợ (Theo Văn bản ủy quyền số 1763/2022/UQ-HĐQT ngày 30-4-2022 của Ngân hàng T).

- Bị đơn: Ông Vũ Tiến H (tên gọi khác: Vũ Đức H1), sinh năm 1979 và bà Mai Thị A, sinh năm 1981; cùng trú tại thôn T, xã T, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Vũ Tiến H (tên gọi khác: Vũ Đức H1) và bà Mai Thị A có trách nhiệm thanh toán cho V toàn bộ số tiền nợ gốc, nợ lãi, tiền phạt chậm trả lãi và các

khoản phát sinh tính đến ngày 05-9-2022 là: 3.294.402.691 đồng (Ba tỷ, hai trăm chín mươi bốn triệu, bốn trăm linh hai nghìn, sáu trăm chín mươi mốt đồng); trong đó: Tổng nợ gốc là: 2.536.114.893 đồng (Hai tỷ, năm trăm ba mươi sáu triệu, một trăm mười bốn nghìn, tám trăm chín mươi ba đồng), tổng nợ lãi là: 704.524.388 đồng (Bảy trăm linh bốn triệu, năm trăm hai mươi bốn nghìn, ba trăm tám mươi tám đồng), tiền phạt lãi chậm trả là: 53.763.410 đồng (Năm mươi ba triệu, bảy trăm sáu mươi ba nghìn, bốn trăm mười đồng).

2.2. Ông Vũ Tiến H (tên gọi khác: Vũ Đức H1) và bà Mai Thị A tiếp tục chịu lãi theo đúng thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng đã ký kể từ ngày 06-9-2022 cho đến ngày ông Vũ Tiến H (tên gọi khác: Vũ Đức H1) và bà Mai Thị A thanh toán hết dư nợ cho V.

2.3. Trường hợp ông Vũ Tiến H (tên gọi khác: Vũ Đức H1) và bà Mai Thị A không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ cho V thì V có quyền tự mình hoặc quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên, phát mại các tài sản đảm bảo để thu hồi nợ cho V. Tài sản đảm bảo là: Toàn bộ Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa số: 271; Tờ bản đồ: 106, diện tích: 399m^2. Địa chỉ thửa đất: Thôn K, xã P, huyện L, tỉnh Bắc Giang, theo "Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất" số CQ 094928; số vào sổ cấp giấy chứng nhận: CS 09076; Quyển số địa chính số 43, trang số 50 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Bắc Giang cấp ngày 31/01/2019; ngày 14/01/2021 tại Văn phòng đăng ký đất đai tỉnh Bắc Giang – Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lục Ngạn đã chứng nhận sang tên cho ông Vũ Tiến H và vợ là bà Mai Thị A. Các biện pháp xử lý và tài sản bảo đảm được các bên thỏa thuận cụ thể theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 35/HĐTC-2021 ngày 14/01/2021 tại Văn phòng Công chứng Xương Giang.

2.4. Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ để trả nợ cho V thì V có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý bất kỳ tài sản nào thuộc quyền sở hữu, sử dụng của ông Vũ Tiến H (tên gọi khác: Vũ Đức H1) và bà Mai Thị A để thu hồi nợ cho V theo quy định của pháp luật.

2.5. Về chi phí tố tụng: Ngân hàng T phải chịu 1.770.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Xác nhận V đã nộp đủ chi phí tố tụng.

2.6. Về án phí: Ông Vũ Tiến H (tên gọi khác: Vũ Đức H1) phải chịu 48.944.000 đồng (Bốn mươi tám triệu, chín trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả V số tiền 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số: 0010960 ngày 18 tháng 7 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án

dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Ngạn;
- Chi cục THADS huyện Lục Ngạn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lương Thị Ngọc Hà